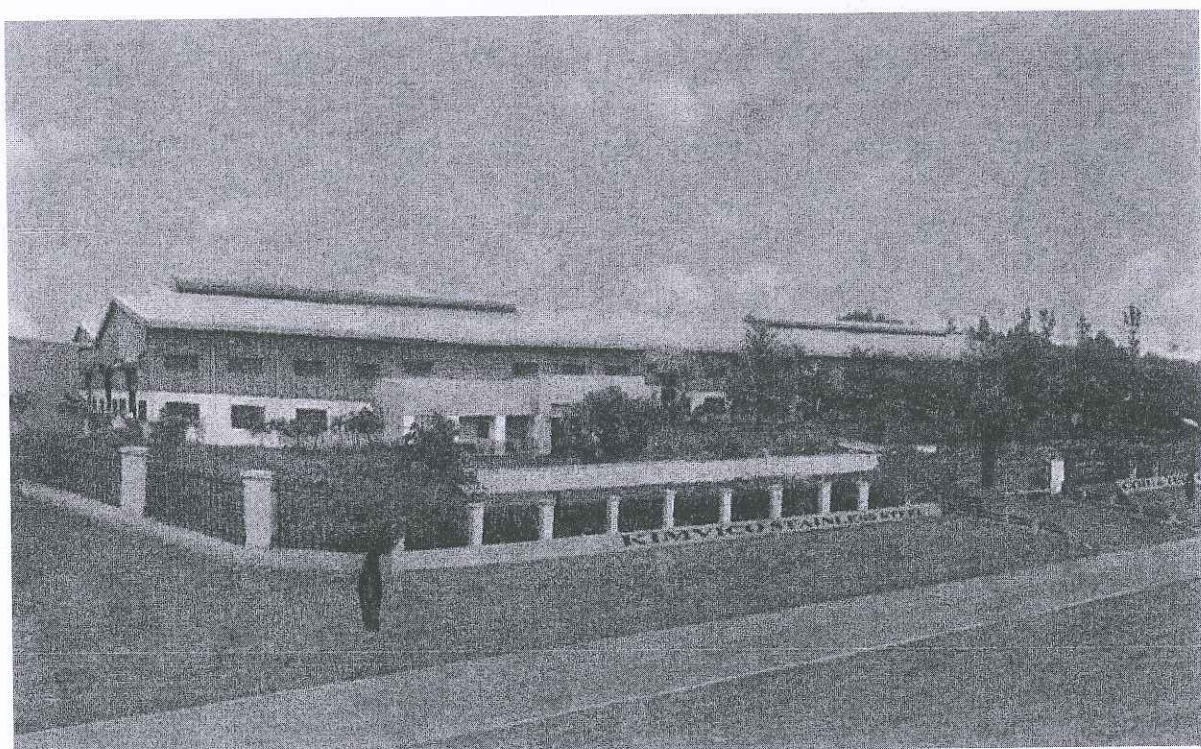


**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP
KHẨU INOX KIM VĨ
NĂM 2019**





MỤC LỤC

| | | |
|------|---|----|
| I. | THÔNG TIN CHUNG | 1 |
| 1. | Thông tin khái quát | 1 |
| 2. | Ngành nghề và địa bàn kinh doanh..... | 2 |
| 3. | Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 2 |
| 4. | Định hướng phát triển | 4 |
| 5. | Các nhân tố rủi ro..... | 4 |
| II. | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM..... | 9 |
| 1. | Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 9 |
| 2. | Tổ chức và nhân sự..... | 9 |
| 3. | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 12 |
| 4. | Tình hình tài chính | 13 |
| 5. | Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 14 |
| 6. | Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty | 14 |
| III. | BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC..... | 17 |
| 1. | Diễn biến thị trường tôn, thép thế giới 2019 | 17 |
| 2. | Diễn biến thị trường tôn, thép Việt Nam năm 2019..... | 19 |
| 3. | Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Kim Vĩ năm 2019..... | 24 |
| 4. | Tình hình tài chính | 25 |
| 5. | Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 26 |
| 6. | Kế hoạch phát triển trong tương lai..... | 26 |
| IV. | ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..... | 27 |
| 1. | Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội..... | 27 |
| 2. | Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban giám đốc công ty..... | 27 |
| 3. | Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị..... | 27 |
| V. | QUẢN TRỊ CÔNG TY..... | 28 |
| 1. | Hội đồng quản trị..... | 28 |
| 2. | Ban kiểm soát..... | 31 |
| 3. | Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và ban kiểm soát | 34 |
| VI. | BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 35 |
| 1. | Ý kiến kiểm toán | 35 |
| 2. | Báo cáo tài chính được kiểm toán | 35 |





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|---|----|
| Bảng số 1: Dự báo tăng trưởng của nhóm ASEAN+3 trong năm 2020 và 2021 | 6 |
| Bảng số 2: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 9 |
| Bảng số 3: Cơ cấu lao động..... | 12 |
| Bảng số 4: Tình hình tài chính | 13 |
| Bảng số 5: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 13 |
| Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông..... | 14 |
| Bảng số 7: Tình hình tài sản..... | 25 |
| Bảng số 8: Tình hình công nợ | 25 |
| Bảng số 9: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2019..... | 30 |
| Bảng số 10: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát | 34 |
| Bảng số 11: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ | 34 |
| Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị | 3 |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302124121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 05 năm 2008; đăng ký thay đổi lần thứ 11 (thay cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010382) ngày 21 tháng 06 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 495.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 495.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-028) 3797 9009
- Số fax: (84-028) 3797 9100
- Website: www.kimvico.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): KVC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với tiền thân là Cơ sở sản xuất thép Kim Vĩ được thành lập từ năm 1989. Giai đoạn từ 2000 – 2008, Công ty hoạt động với mô hình Công ty TNHH Kim Vĩ và từ tháng 5 năm 2008 tới nay, Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần.

- Năm 1989: Thành lập Cơ sở Kim Vĩ
- Năm 2000: Thành lập Công ty TNHH Kim Vĩ. Công ty TNHH Kim Vĩ hoạt động với mức vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng.
- Năm 2008: Công ty TNHH Kim Vĩ tiếp tục chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Sản Xuất - Xuất Nhập Khẩu Inox Kim Vĩ với vốn điều lệ khi mới chuyển đổi là 16 tỷ đồng.
- Năm 2015: công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng (13/02/2015).
- Ngày 14 tháng 04 năm 2015: công ty khai trương niêm yết cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với mã chứng khoán KVC tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Chính thức niêm yết 16.500.000 cổ phần trên HNX.
- Ngày 15/6/2016 Công ty đã được Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoáng Việt Nam – Chi nhánh TP HCM chấp thuận thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 16.500.000 cổ phiếu lên 33.000.000 cổ phiếu



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

- Ngày 18 tháng 07 năm 2016, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 10 và nâng Vốn điều lệ lên thành 495 tỷ đồng.
- Ngày 21 tháng 06 năm 2019, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 11 để chuẩn y việc thay đổi thông tin số chứng minh nhân dân của ông Đỗ Hùng, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Hiện tại, Kim Vĩ vẫn đang trên bước đường phát triển, vẫn còn những điều cần phải hoàn thiện thêm. Tuy nhiên, Kim Vĩ tự hào về những đóng góp của mình vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước thông qua sự đầu tư liên tục của mình trong ngành thép không gỉ cũng như các ngành nghề khác. Trong hơn mười lăm (15) năm qua, Công ty đã nỗ lực xây dựng thương hiệu Kim Vĩ thành đơn vị lớn mạnh và có uy tín với khách hàng.

KIM VĨ (KIM trong từ “Kim loại”, VĨ trong từ “Vĩ đại”) luôn nỗ lực không ngừng để vượt qua những thử thách khắc nghiệt của thị trường, phấn đấu trở thành công ty kim loại vĩ đại như mong muốn của người sáng lập.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

Là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất thép không gỉ, hoạt động chính của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ là:

- o Cán luyện cuộn Inox (Thép không gỉ - cuộn cán nóng No1);
 - o Sản xuất ống Inox (Thép không gỉ);
 - o Gia công các phần hành, công đoạn liên quan đến cuộn, ống thép không gỉ;
- Xuất nhập khẩu tất cả các sản phẩm vật tư, phụ tùng liên quan đến ngành thép không gỉ.

– Địa bàn kinh doanh:

Với bề dày 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thép không gỉ, Kim Vĩ đã xây dựng được mạng lưới khách hàng trên toàn quốc trong đó nhà sản xuất chiếm tỷ trọng 70% trong cơ cấu doanh thu và các khách lẻ, đại lý chiếm 30%. Điều này giúp doanh thu của Công ty luôn duy trì ổn định và không ngừng tăng trưởng qua các năm.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

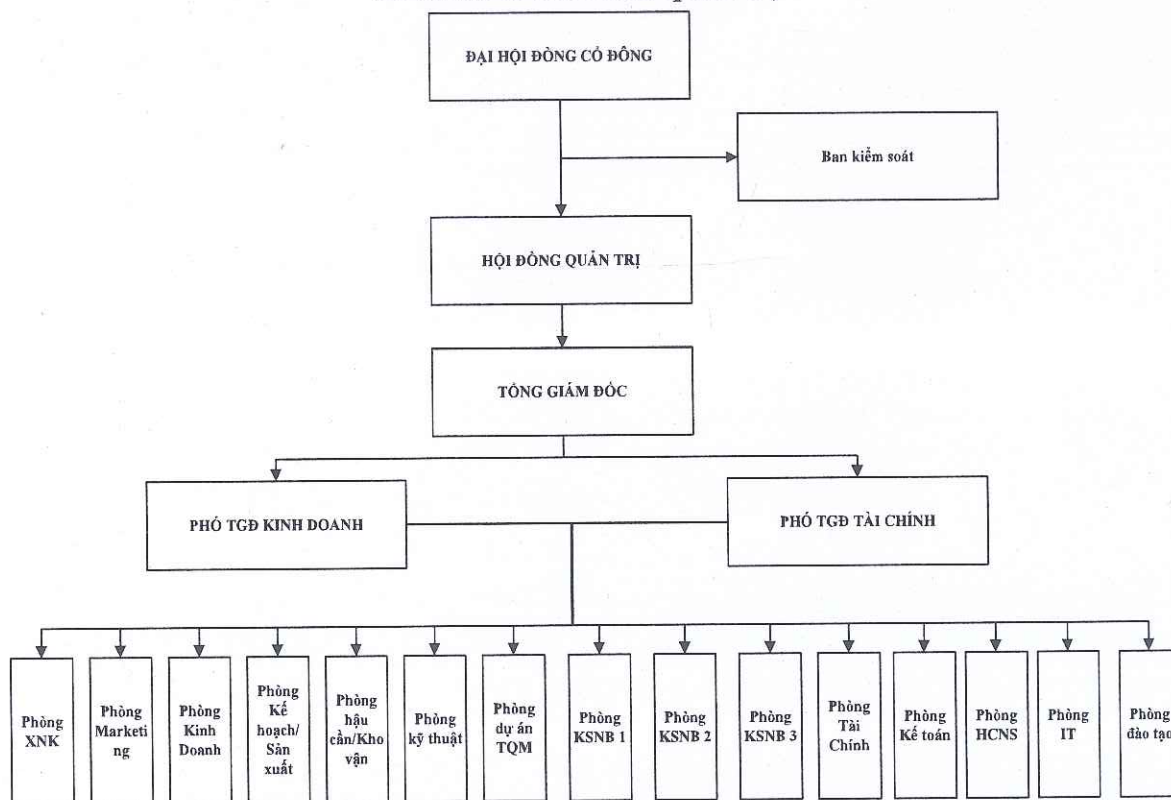
Đến thời điểm 31/12/2019, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ bao gồm (i) 01 trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh và (ii) 02 chi nhánh. Chi tiết như sau:

- o Công ty đặt trụ sở chính tại: Số 117, Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp Hồ Chí Minh
- o Công ty có hai (02) chi nhánh

- Chi nhánh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Địa chỉ: Ấp 11, Võ Văn Bích, Xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Chi nhánh Lý Thường Kiệt – Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Địa chỉ: 22/48 Lý Thường Kiệt, Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

➤ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:**
Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.
- **Hội đồng quản trị:**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

▪ **Ban Tổng Giám đốc:**

Bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Về triển vọng trung và dài hạn, ngành thép không gỉ còn nhiều tiềm năng tăng trưởng do tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng dẫn tới nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thép tăng.

Mặt khác, so với lĩnh vực thép sản xuất, lĩnh vực thép không gỉ có rất nhiều lợi thế về thị trường do được ứng dụng trong các ngành hàng thiết yếu và nhiều tiềm năng tăng trưởng như y tế, công nghiệp thực phẩm và đặc biệt là ngành hàng tiêu dùng.

Không chỉ được hưởng lợi nhờ sự tăng trưởng của ngành hàng gia dụng, lĩnh vực thép không gỉ Việt Nam còn được hưởng lợi từ chính sách của Nhà nước nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Sau Quyết định số 7896/QĐ-BCT ngày 5/9/2014 của Bộ Công Thương quy định áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu, nhu cầu các sản phẩm thép không gỉ cán nguội trong nước tăng cao.

Căn cứ vào các thống kê, nghiên cứu, đặc điểm của các ngành thép không gỉ trên thế giới và Việt Nam, cũng như các dấu hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế trong nước, hơn nữa lợi thế ngành trong đầu tư của Công ty, Kim Vĩ đã đặt ra định hướng phát triển theo hướng chú trọng về chiều sâu, tập trung vào các mảng sản phẩm đem lại giá trị gia tăng cao, đặc biệt là các sản phẩm thép cán nguội phục vụ cho lĩnh vực sản xuất hàng gia dụng thiết yếu, phù hợp với lợi thế ngành và lợi thế Công ty.

5. Các nhân tố rủi ro



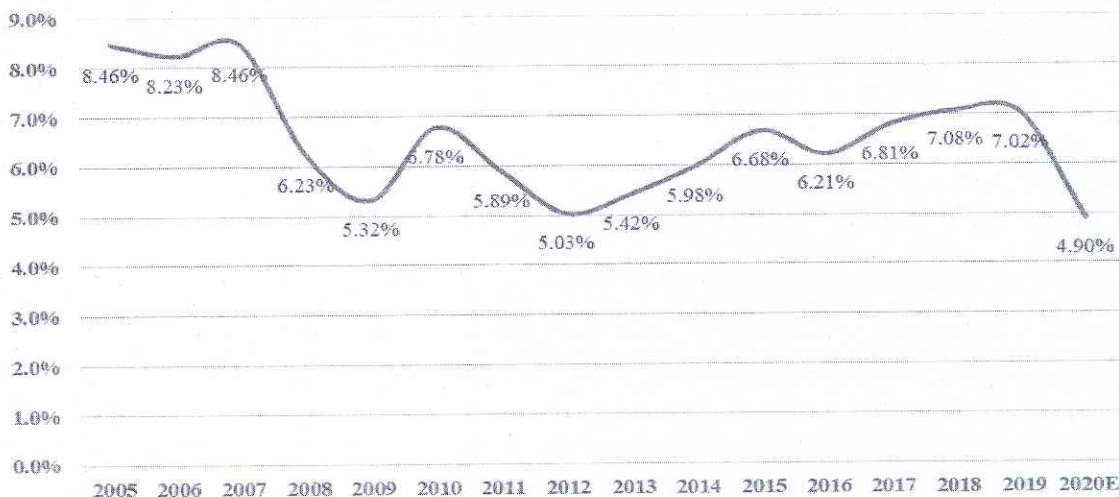
➤ **Rủi ro kinh tế**

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần SX XNK Inox Kim Vĩ nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên nếu nền kinh tế suy thoái các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao làm cho nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh là rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế: Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm. Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP (tổng sản phẩm quốc nội) của Việt Nam trong 5 năm trở lại đây (từ 2015 – 2019) giao động 6,68% - 7,02/năm trở lên.

Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh toàn cầu Covid-19 diễn ra phức tạp, Bloomberg dự báo tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2020 sẽ giảm 0,4 % (số liệu đến tháng 02), ADB cho rằng tăng trưởng giảm 0,5 – 1% và kịch bản xấu có thể giảm đến 1,5% (Báo cáo ngày 10/03). Bộ KH-ĐT dự báo tăng trưởng có thể giảm từ 0,67 đến 0,96% (Báo cáo ngày 04/02 và 10/02). Trong báo cáo gần nhất (ngày 31/03/2020), World Bank dự báo rằng kinh tế Việt Nam năm 2020 là khoảng 1,5% đến 4,9% tùy kịch bản. Tuy nhiên tăng trưởng sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021.

Sơ đồ số 2: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam từ năm 2005 – 2020E



Nguồn: Tổng cục thống kê, Dự báo tăng trưởng Việt Nam năm 2020 của World Bank (Báo cáo ngày 31/03/2020)

Theo Fitch Ratings kỳ vọng, tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2021 sẽ đạt 7,3% khi nhu cầu bên ngoài và trong nước dần hồi phục, xuất khẩu, du lịch và FDI tăng trở



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ

lại. Cũng theo báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế của Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO), tăng trưởng của khu vực ASEAN+3 (bao gồm 10 nước Đông Nam Á và Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc) được dự báo sẽ ở mức 2,0% cho năm 2020 và 5,5% cho năm 2021.

Trong nhóm các nước ASEAN, Việt Nam hiện là quốc gia được AMRO dự báo tăng trưởng ở mức cao nhất với 4,5%. Theo báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế, Philippines và Myanmar là 2 nước cũng đạt mức dự báo 4,5%. Mặc dù vậy, Việt Nam vẫn là quốc gia đứng đầu trong năm 2021, tiếp tục có mức tăng trưởng cao nhất nhóm ASEAN+3 với 7%.

Bảng số 1: Dự báo tăng trưởng của nhóm ASEAN+3 trong năm 2020 và 2021

| Economic Entity | 2018 | 2019 | AMRO 2020 | | APR 2020 | | APR 2021 | |
|------------------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------|------------|-------------------|
| | | | 2020 | 2021 | 2020 | 2021 | 2020 | 2021 |
| ASEAN+3 | 5.2 | 4.6 | 4.2 | 5.0 | 2.0 | 0.6 to 2.7 | 5.5 | 5.0 to 6.1 |
| Plus-3 | 5.2 | 4.9 | 4.2 | 5.0 | 2.2 | 0.8 to 2.9 | 5.6 | 5.0 to 6.2 |
| China | 6.6 | 6.1 | 5.3 | 6.1 | 3.5 | 2.0 to 4.0 | 6.5 | 6.0 to 7.0 |
| Hong Kong, China | 2.9 | -1.2 | -0.5 | 1.8 | -4.0 | -8.0 to 1.5 | 3.0 | -1.5 to 4.2 |
| Japan | 0.3 | 0.7 | 0.1 | 0.6 | -1.8 | -3.0 to -1.0 | 2.5 | 1.5 to 3.5 |
| Korea | 2.7 | 2.0 | 2.0 | 2.6 | -1.4 | -2.1 to 0.0 | 3.2 | 3.1 to 3.5 |
| ASEAN | 5.2 | 4.6 | 4.4 | 5.0 | 1.1 | -0.1 to 1.8 | 5.2 | 4.8 to 5.6 |
| Brunei | 0.1 | 3.9 | 3.5 | 2.9 | 3.0 | 2.2 to 3.2 | 2.9 | 2.7 to 3.2 |
| Cambodia | 7.5 | 7.1 | 6.2 | 6.9 | 2.7 | 2.2 to 3.2 | 6.8 | 6.3 to 7.3 |
| Indonesia | 5.2 | 5.0 | 4.9 | 5.2 | 2.3 | 1.2 to 3.3 | 5.3 | 5.1 to 5.5 |
| Laos PDR | 6.3 | 6.0 | 6.1 | 6.5 | 3.8 | 3.3 to 4.3 | 6.2 | 5.7 to 6.7 |
| Malaysia | 4.7 | 4.3 | 4.0 | 4.6 | 0.1 | -2.3 to 0.5 | 4.6 | 4.4 to 4.8 |
| Myanmar | 6.8 | 6.8 | 6.0 | 6.9 | 4.5 | 4.0 to 4.9 | 6.9 | 6.4 to 7.5 |
| The Philippines | 6.2 | 5.9 | 6.2 | 6.6 | 4.5 | 4.0 to 5.0 | 6.7 | 6.4 to 7.0 |
| Singapore | 3.4 | 0.7 | 0.8 | 2.6 | -1.0 | -4.0 to 0.0 | 2.0 | 1.0 to 3.0 |
| Thailand | 4.1 | 2.4 | 1.5 | 3.2 | -6.0 | -7.0 to -5.5 | 4.0 | 3.5 to 5.0 |
| Vietnam | 7.1 | 7.0 | 6.6 | 6.8 | 4.5 | 4.0 to 5.0 | 7.0 | 6.5 to 7.5 |

Nguồn: Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO)

Lạm phát: Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Chỉ số đo lường giá tiêu dùng (CPI) đã giảm từ mức 18,58% năm 2011 xuống còn 3,54% năm 2018.

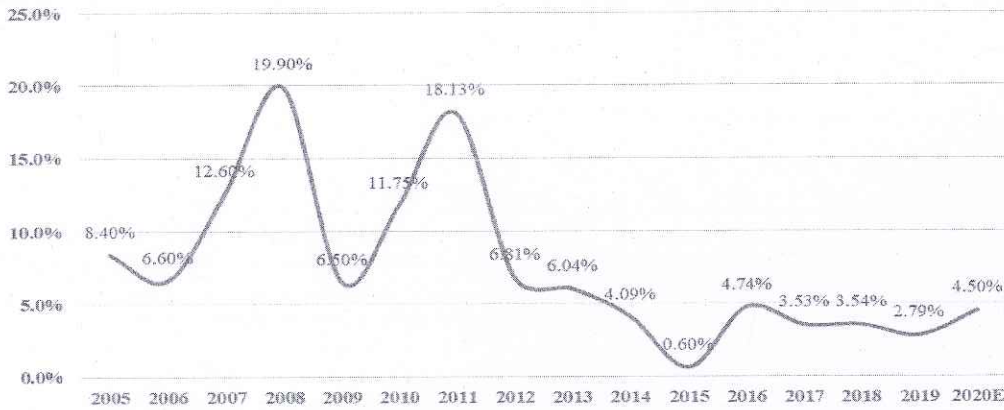
Chỉ số lạm phát (CPI) của năm 2019 ước tăng 2,79%, thấp hơn nhiều so với tăng trưởng 7,02% năm 2018, giúp cho tăng trưởng càng thêm có ý nghĩa theo đánh giá của Phó thủ tướng Vương Đình Huệ. Lạm phát năm 2019 thấp nhất trong 3 năm gần đây khi năm 2018 là 3,54% và năm 2017 là 3,53% và nằm "dưới" cả mức dự báo của Ban Chỉ đạo từ đầu năm 2019 là CPI tăng từ 3,3-3,9%.

Trong năm 2020, cũng với ảnh hưởng sâu rộng từ đại dịch Covid-19 tới các ngành nghề, Bộ KH-ĐT dự báo lạm phát trong khoảng 3,96% - 4,86%, xuất khẩu giảm 21%, nhập khẩu giảm 16%, ngành nông nghiệp giảm 0,11%; ngành công nghiệp giảm 0,24%; ngành dịch vụ giảm 0,32% (Báo cáo ngày 04/02 và 10/02). Ngân hàng Nhà nước dự báo lạm phát của Việt Nam thay đổi trong khoảng 4,5% +/- 0,4% (Báo cáo ngày 12/03).

Sơ đồ số 3: Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2005 - 2020E



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ



Nguồn: Tổng cục thống kê, Dự báo lạm phát Việt Nam năm 2020 theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (Báo cáo ngày 12/03/2020)

Lãi suất: Lãi suất có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành tôn, thép và nguyên vật liệu. Các biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí vốn của doanh nghiệp và nhu cầu giao thương hàng hóa của người tiêu dùng. Mức lãi suất thấp và ổn định giúp cho người mua có thể dễ dàng tiếp cận các khoản vay, tiết kiệm chi phí và từ đó làm gia tăng nhu cầu đầu tư vào các hoạt động hạ tầng, sản xuất và xây dựng. Trong năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định.

Ngoài ra theo thống kê của SSI, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,5-7,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4-8%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-6,5%/năm đối với ngắn hạn, 9,0-10,0%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9,0%/năm đối với ngắn hạn; 9,3-11,0%/năm đối với trung và dài hạn.

Sơ đồ số 4: Lãi suất cho vay và lãi suất huy động giai đoạn 2008 – 2019



Nguồn: Tạp chí diễn đàn doanh nghiệp

Theo Ngân hàng thế giới và phân tích của công ty chứng khoán SBS, lãi suất có xu hướng tăng chủ yếu do: (i) kỳ vọng lạm phát tăng trong bối cảnh giá hàng hóa



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

thế giới biến động và (ii) các Tổ chức tín dụng cơ cấu lại nguồn vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong năm 2019 như tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% và chuẩn bị tăng vốn cấp 2 theo Basel II. Tuy nhiên lãi suất vẫn đang được duy trì ở mức ổn định giúp cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp tôn thếp, nguyên vật liệu nói riêng.

⚡ **Rủi ro luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Kim Vĩ là một doanh nghiệp đại chúng mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Tổng công ty.

Trong năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định 71/2017/NĐ-CP về hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng. Theo đó, đã có rất nhiều điều thay đổi so với quy định trước đây, đòi hỏi doanh nghiệp phải cập nhật thay đổi để phù hợp với quy định hiện hành. Ngoài ra trong năm 2019, Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14 sửa đổi thay thế Luật Chứng khoán 2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi 2010 với nhiều nội dung mới vừa được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8 sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2020. Các điểm mới của Luật Chứng khoán 2019 có thể kể đến như nâng điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng, nâng cao chất lượng báo cáo tài chính, đổi mới cơ chế đăng ký doanh nghiệp, tăng cường minh bạch thông tin và tăng chế tài xử lý vi phạm.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật. Điển hình, vào ngày 23/03/2019, Bộ Tài chính đã gửi xin ý kiến dự thảo Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế vào Việt Nam (VFRS) với giai đoạn 1: giai đoạn chuẩn bị (từ năm 2019 đến năm 2021), giai đoạn 2: giai đoạn thử nghiệm (từ năm 2022 đến năm 2025) và giai đoạn 3: giai đoạn bắt buộc áp dụng VFRS (từ sau năm 2025) bao gồm tất cả các công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế nhà nước, tất cả các công ty niêm yết, tất cả các công ty đại chúng có quy mô lớn là công ty mẹ chưa niêm yết.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 2: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | Tăng trưởng năm 2019 so với 2018 |
|-----|---|-----------------|-----------------|----------------------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 923.419.401.325 | 904.988.599.601 | -2,00% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 557.950.843.942 | 563.773.325.118 | +1,04% |
| 3 | Doanh thu thuần | 644.461.513.887 | 636.001.830.541 | -1,31% |
| 4 | Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh | 15.915.836.464 | 2.939.249.572 | -81,53% |
| 5 | Lợi nhuận khác | 544.392.429 | 4.565.576.803 | +738,66% |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 16.460.228.893 | 7.504.826.375 | -54,41% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 13.155.771.064 | 5.990.481.176 | -54,46% |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 2,04% | 0,94% | |
| 9 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | |
| 10 | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu | 2,36% | 1,06% | |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

✦ Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------------|-------------------|
| 1 | Ông Đỗ Hùng | Tổng Giám đốc |
| 2 | Ông Đỗ Hòa | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Trần Trung Nghĩa | Kế toán trưởng |

✦ Lý lịch thành viên Ban điều hành

| | | |
|-----------------------------|---|---|
| Ông | : | ĐỖ HÙNG |
| Ngày tháng năm sinh: | : | 08/02/1968 |
| Nơi sinh | : | Nha Trang |
| Số căn cước công dân | : | 046068000397 cấp ngày 26/07/2019 tại CA TP. Hồ Chí Minh |
| Địa chỉ thường trú | : | Số 456/66 Cao Thắng – Phường 12 – |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

| | |
|--|---|
| | Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | : |
| • Từ năm 2000 tới năm 2008 | : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kim Vĩ |
| • Từ 2009 tới nay | : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc |
| Số cổ phần nắm giữ: 2.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,44 % vốn điều lệ | |
| Trong đó: | |
| + Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,44% vốn điều lệ. | |
| + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ | |
| Các khoản nợ đối với Công ty: Không | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không | |

| | |
|--|---|
| Ông | : ĐỖ HÒA |
| Ngày tháng năm sinh: | : 01/10/1972 |
| Nơi sinh | : Khánh Hòa |
| Số CMND | : 024031574 cấp ngày 30/1/2008 tại CA TP. Hồ Chí Minh |
| Địa chỉ thường trú | : Số 22/48 Cư xá Lữ Gia – Phường 15 – Quận 11 – TP. Hồ Chí Minh |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | : |
| • Từ năm 2000 tới 2008 | : Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kim Vĩ |
| • Từ năm 2009 tới nay | : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| • Chức vụ đang nắm giữ tại công ty | : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc |
| Số cổ phần nắm giữ: 400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,81% vốn điều lệ | |
| Trong đó: | |
| + Cổ phần sở hữu cá nhân: 400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,81% vốn điều lệ. | |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

| |
|---|
| + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ |
| Các khoản nợ đối với Công ty: Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không |

| | |
|---|--|
| Ông | : TRẦN TRUNG NGHĨA |
| Ngày tháng năm sinh: | : 07/10/1984 |
| Nơi sinh | : Trà Bá – TP Plei ku – Gia Lai |
| Số CMND | : 230610578 cấp ngày 01/10/2014 tại CA Gia Lai |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | : |
| • Từ năm 2005 tới năm 2007 | : Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thịnh Minh Tiến |
| • Từ năm 2007 tới năm 2009 | : Trưởng phòng tư vấn Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Tư Vấn Gia Long |
| • Từ năm 2009 tới tháng 9/2010 | : Kế toán trưởng Hợp tác xã Vận Tài Và Xếp Dỡ Đại Thành |
| • Từ 10/2010 tới tháng 10/2011 | : Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| • Từ năm 2011 tới nay | : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | : Kế toán trưởng |
| Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ | |
| Trong đó: | |
| + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ. | |
| + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ | |
| Các khoản nợ đối với Công ty: Không | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không | |

2.2. *Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2019 không có thay đổi trong ban điều hành.*

2.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động*



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Bảng số 3: Cơ cấu lao động

| | |
|--|------------|
| Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp | 119 |
| Trong đó: | |
| Số lao động có trình độ Đại học, trên Đại học | 23 |
| Bao gồm: + Lao động nam | 8 |
| + Lao động nữ | 15 |
| Số lao động có trình độ Trung học, Cao đẳng | 14 |
| Bao gồm: + Lao động nam | 7 |
| + Lao động nữ | 7 |
| Số lượng công nhân đã qua đào tạo | 82 |
| Bao gồm: + Lao động nam | 77 |
| + Lao động nữ | 5 |

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

✦ **Chính sách lương thưởng**

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

✦ **Chính sách từ quỹ Thiện nguyện của công ty**

Ngoài những chính sách dành cho người lao động theo chế độ công ty, người lao động còn nhận được chính sách từ quỹ từ thiện. Đây là Quỹ từ thiện mang tính chất thiện nguyện, Quỹ này tách rời các hoạt động chính sách của công ty. Quỹ thiện nguyện nhằm mục đích chia sẻ và chăm lo đời sống của công nhân viên, đồng thời khuyến khích những công nhân viên có tâm niên và tay nghề cao, đặc biệt là những công nhân viên có đóng góp tốt cho công ty. Chẳng hạn chính sách hỗ trợ đám cưới, đám hỏi, khuyến học, hỗ trợ an cư lạc nghiệp, hỗ trợ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016 công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

lệ thêm 330 tỷ đồng thành công để đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ .

Đến hết năm 2018 công ty đã hoàn thành đầu tư mở rộng nhà máy thép không gỉ.

Năm 2019 máy móc thiết bị nhà xưởng đầu tư mới cơ bản đã đưa vào sử dụng đem lại hiệu quả kinh tế.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 4: Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | % tăng/ giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 923.419.401.325 | 904.988.599.601 | -2,00% |
| Doanh thu thuần | 644.461.513.887 | 636.001.830.541 | -1,31% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 15.915.836.464 | 2.939.249.572 | -81,53% |
| Lợi nhuận khác | 544.392.429 | 4.565.576.803 | +738,66% |
| Lợi nhuận trước thuế | 16.460.228.893 | 7.504.826.375 | -54,41% |
| Lợi nhuận sau thuế | 13.155.771.064 | 5.990.481.176 | -54,46% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | - |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 5: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Năm 2018 | Năm 2019 | Ghi chú |
|--|----------------|-------------|-------------|------------|
| 1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | Lần | 1,37 | 1,48 | |
| Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | Lần | 0,57 | 0,68 | |
| 2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng Tài sản | % | 39,58% | 37,70% | |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 65,50% | 60,52% | |
| 3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ | Vòng | 2,11 | 2,12 | |
| Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ | Lần | 0,69 | 0,70 | |
| 4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 2,04% | 0,94% | |
| Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 2,47% | 0,46% | |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

| CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Năm 2018 | Năm 2019 | Ghi chú |
|--------------------------------------|-------------|----------|----------|---------|
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ | % | 2,39% | 1,07% | |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ | % | 1,41% | 0,66% | |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 49.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 49.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu,

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2019

Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông

| STT | Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------------|---------------------------|------------------|-------------------|-----------------------------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 1.018 | 47.971.000 | 96,91% |
| 1,1 | Tổ chức | 5 | 49.292 | 0,10% |
| 1,2 | Cá nhân | 1.013 | 47.921.708 | 96,81% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 19 | 1.529.000 | 3,09% |
| 2,1 | Tổ chức | 5 | 1.300.100 | 2,63% |
| 2,2 | Cá nhân | 14 | 228.900 | 0,46% |
| 3 | Cổ phiếu quỹ | | - | 0,00% |
| Tổng Cộng | | 1.037 | 49.500.000 | 100% |

(Nguồn: Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán KVC-VSD cung cấp)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

| STT | Tên nguyên vật liệu chính | ĐVT | Lượng sử dụng |
|-----|---------------------------|-----|---------------|
| 1 | Nguyên liệu inox 201 | Kg | 5.378.413 |
| 2 | Bao bì đóng gói | Kg | 9.441 |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp chủ yếu là điện năng. Là ngành sản xuất công nghiệp nặng nên chi phí năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của công ty.

Công ty sử dụng các thiết bị đồng bộ nhằm tối ưu trong việc tiết kiệm năng lượng. Ngoài ra, công tác kiểm soát định mức năng lượng rất được chú trọng, các khâu sản xuất được trang bị hệ thống đo đếm tiêu thụ năng lượng riêng để theo dõi mức tiêu hao từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước tự nhiên thông qua các hệ thống lọc để sản xuất kinh doanh.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Do đặc thù sản xuất kinh doanh nên công ty không sử dụng nước tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

| Năm | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 |
|---|------|------|------|------|
| Lao động bình quân (người) | 221 | 171 | 121 | 84 |
| Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 6,1 | 6,6 | 8,0 | 8,4 |

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản, CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả. Đặc biệt số ngày nghỉ phép hàng năm sẽ tăng theo thâm niên làm việc, cứ mỗi năm (05) năm làm việc tại Công ty sẽ được cộng thêm một (01) ngày phép.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

Chế độ thai sản cho nhân viên nữ:

Ngoài chế độ được hưởng theo quy định của luật lao động, CBCNV nữ công ty còn được hưởng chế độ riêng:

- Từ tháng thứ 1 đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được đi trễ và về sớm 1h, tổng 2h/1 ngày làm việc.
- Ngoài ra, từ tháng thứ 6 của thai kỳ cho đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được làm việc tại nhà vào ngày thứ 7 hàng tuần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có sức khỏe, trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, mỗi một CBCNV khi mới vào nhận việc tùy vị trí công việc sẽ được Phòng đào tạo huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép không gỉ. Ngoài ra, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

trên thế giới.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

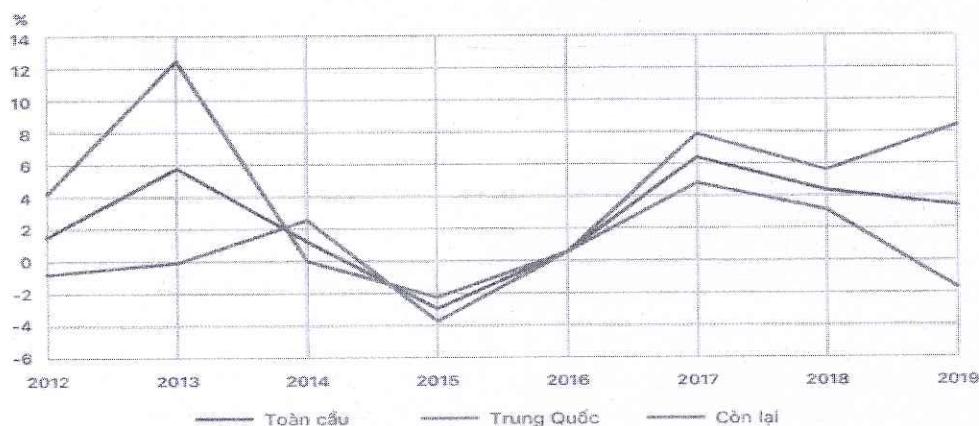
Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không có*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

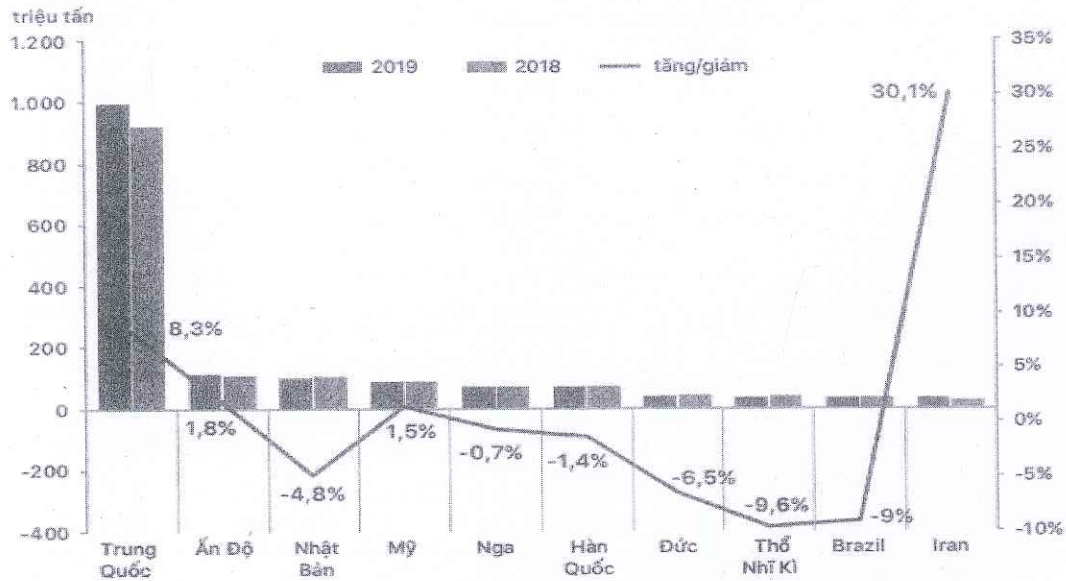
1. Diễn biến thị trường tôn, thép thế giới 2019

Trong năm 2019, Sản lượng thép thô toàn cầu đạt trên 1,86 tỉ tấn, tăng 3,4% so với năm 2018. Trong đó, châu Á sản xuất trên 1,34 tỉ tấn, tăng 5,7% so với năm 2018. Sản lượng thép thô của Trung Quốc năm 2019 đạt 996,3 triệu tấn, tăng 8,3% và chiếm 53,3% thị phần thế giới vào năm 2019, so với hơn 50% năm 2018.



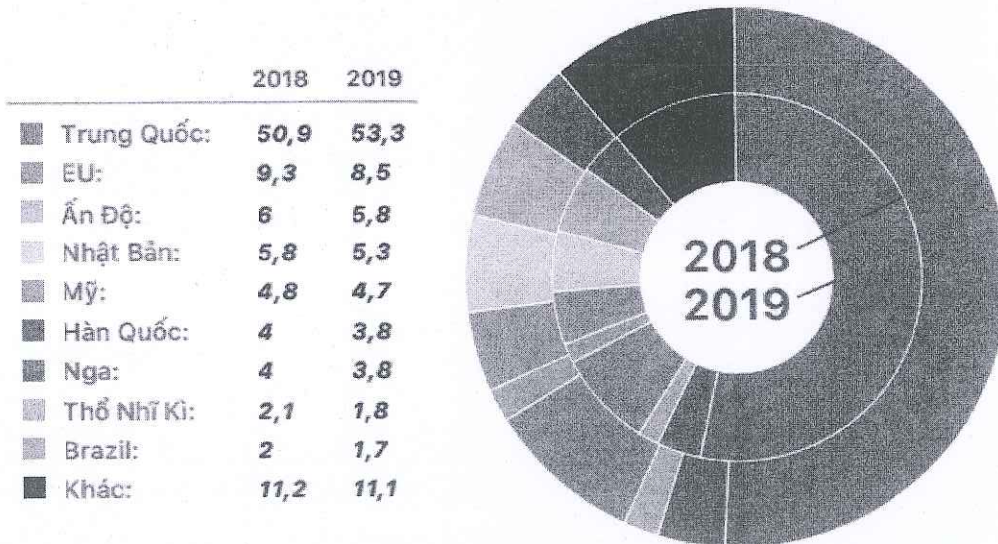
Biểu đồ 1: Diễn biến tăng trưởng sản xuất thép thô toàn cầu giai đoạn 2012 – 2019
(Nguồn: Worldsteel)

Ngoài Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản sau Trung Quốc trong top 3 thị trường sản xuất thép lớn trên thế giới năm 2019 với sản lượng lần lượt là 111,2 triệu tấn và 99,3 triệu tấn và tăng trưởng sản lượng so với năm 2018 lần lượt là 1,8% và 4,8%.



Biểu đồ 2: 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới năm 2019 và tăng trưởng so với 2018 (Nguồn: Tổng hợp từ Worldsteel).

Trong năm 2019, hơn 50% thị phần sản xuất thép thế giới vẫn thuộc về Trung Quốc, tiếp theo là 3 thị trường lớn là Liên minh Châu Âu EU với thị phần 8,5%, Ấn Độ với thị phần 5,8% và Nhật Bản với thị phần 5,3%.



Biểu đồ 3: Thị phần sản xuất thép thế giới năm 2018 và 2019 (Nguồn: Worldsteel/Đơn vị: %).

Thị trường thép không gỉ năm 2019, Trung Quốc vẫn là nước dẫn đầu thế giới về xuất khẩu thép và sản xuất thép không gỉ. Mặc dù xuất khẩu giảm nhưng sản lượng

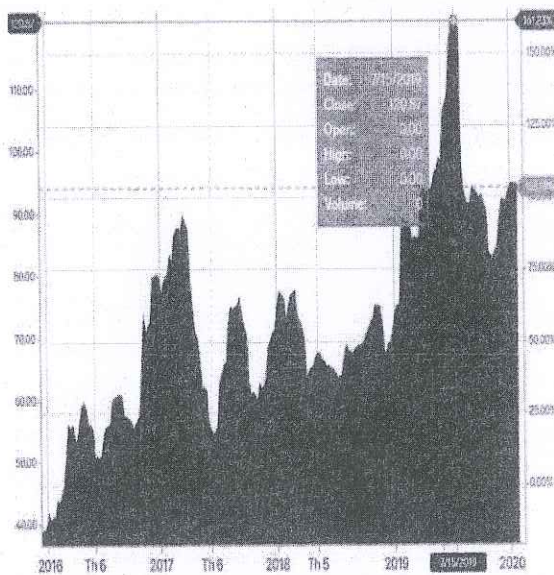


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

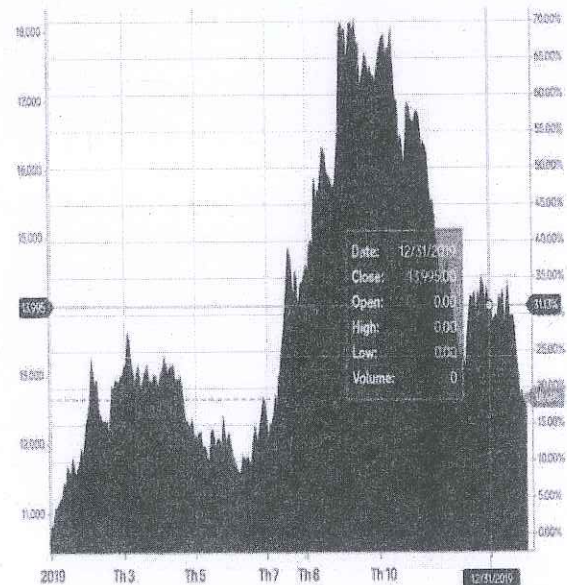
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ

sản xuất Trung Quốc tiếp tục mở rộng đáng kể. Theo số liệu dự báo từ MEPS vào năm 2019, sản lượng thép không gỉ thô thế giới sẽ đạt mức cao nhất mọi thời đại là 52,1 triệu tấn, tăng 3% so với con số kỷ lục trước đó. Cũng theo MEPS, số liệu ước tính gần nhất giữa tháng 11 năm 2019 cho thấy sản lượng sản xuất thép không gỉ Trung Quốc năm 2019 tăng hơn 6%, tính theo năm đạt 28,3 triệu tấn, tương đương hơn 54% tổng sản lượng toàn cầu. Một sự gia tăng hơn nữa, khoảng 5% được dự đoán vào năm 2020.

Giá quặng sắt ghi nhận biến động mạnh trong năm 2019, đạt mức thấp nhất 72 USD/tấn vào đầu năm và vượt 120 USD/tấn vào tháng 7, sau đó kết thúc năm hơn 91 USD/tấn, tăng 26% trong năm. Trong khi đó, giá nickel tương lai kỳ hạn 3 tháng trên sàn giao dịch London chỉ tăng 3% trong năm 2019.



Biểu đồ 4: Giá quặng sắt đạt mức cao nhất 4 năm vào giữa tháng 7/2019 (120,87 USD/tấn) (Nguồn: Business Insider).

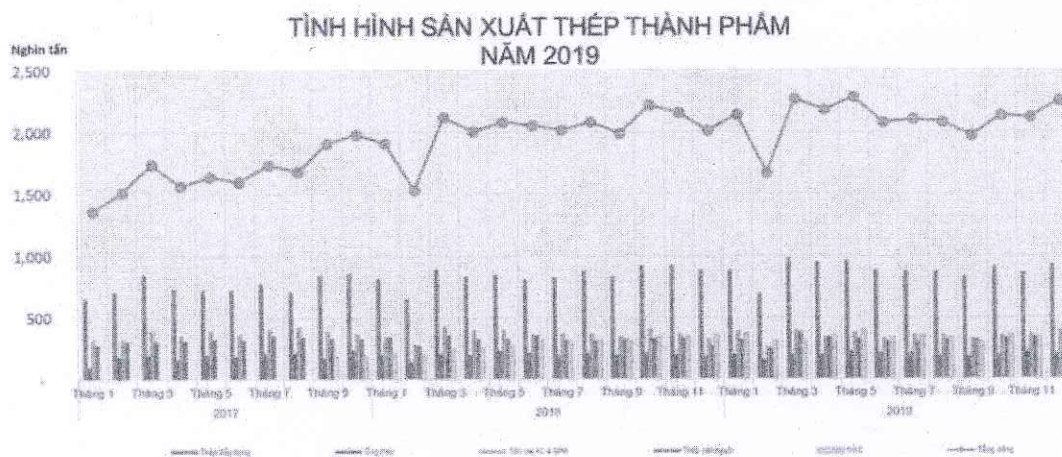


Biểu đồ 5: Giá nickel tương lai kỳ hạn 3 tháng (Nguồn: Business Insider).

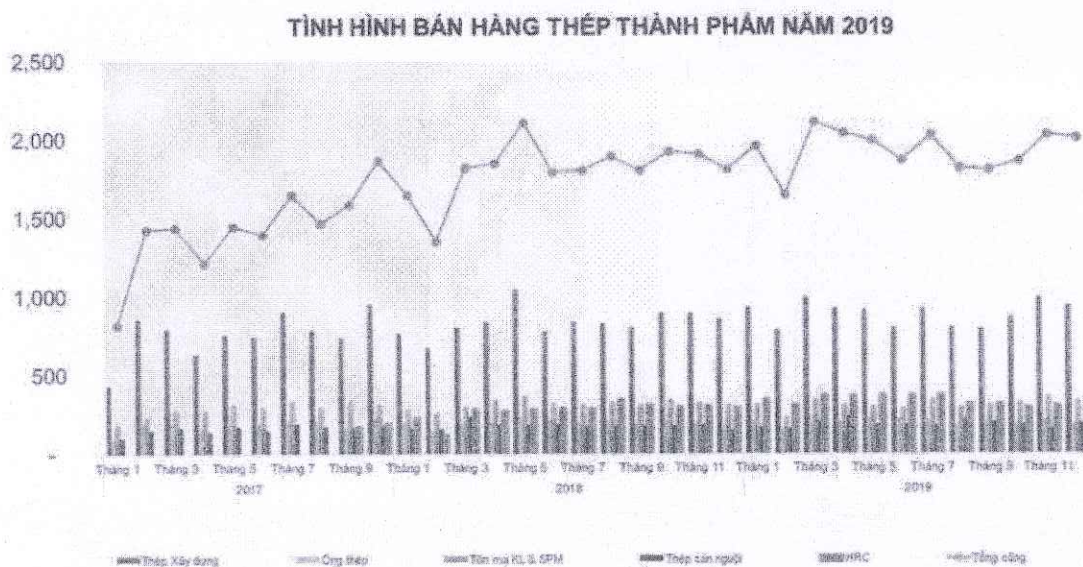
2. Diễn biến thị trường tôn, thép Việt Nam năm 2019

Thị trường thép trong nước năm 2019 có mức tăng trưởng sản xuất và bán hàng khá khiêm tốn, lần lượt đạt 4,4% và 6,4% so với năm 2018. Tuy nhiên loại trừ tăng trưởng của thép cuộn cán nóng (HRC) thì mức tăng trưởng trên lần lượt là 2% và 3%. Mức giá nguyên liệu HRC cũng giảm 30 USD/tấn so với hồi đầu năm 2019, đạt

khoảng 490 – 492 USD/tấn CFR Đông Á tại ngày 8/1/2020.



*Biểu đồ 6: Tình hình sản xuất thép thành phẩm của Việt Nam năm 2019
(Nguồn: VSA/ Đơn vị: 1.000 tấn).*

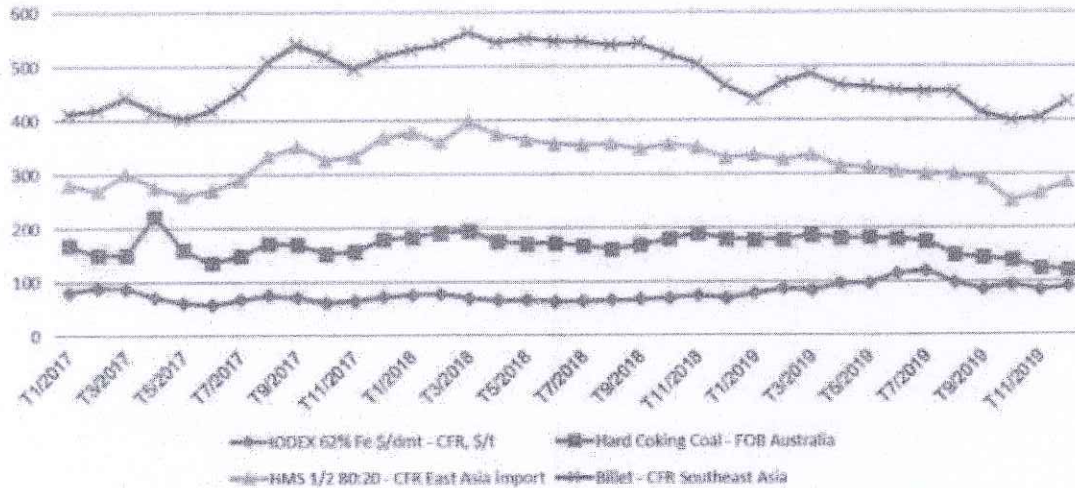


*Biểu đồ 7: Tình hình bán hàng thép thành phẩm của Việt Nam năm 2019
(Nguồn: VSA/ Đơn vị: 1.000 tấn).*

Giá sắt thép nhập khẩu vào Việt Nam tháng 12/2019 đạt trung bình 605,9 USD/tấn, giảm 0,5% so với tháng 11 và giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy, giá sắt thép nhập khẩu trung bình năm 2019 đạt 653,2 USD/tấn, giảm 10,6% so với năm ngoái. Giá nhập khẩu trung bình từ Trung Quốc khoảng 641,6 USD/tấn.

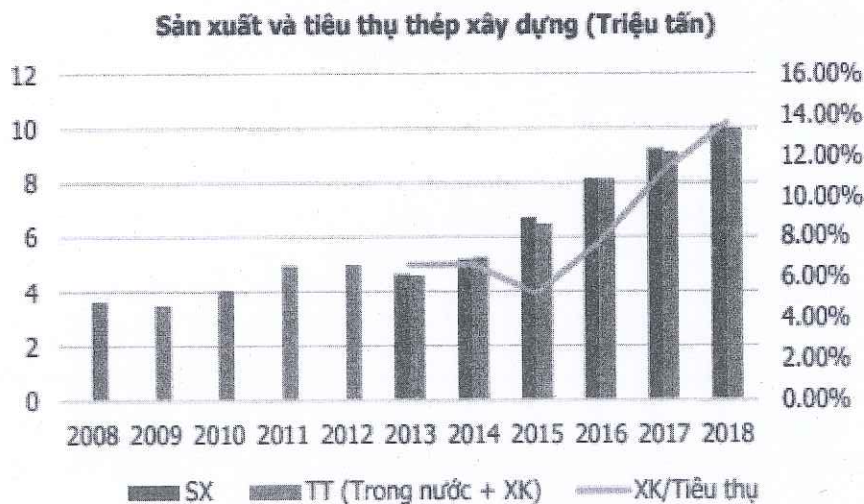


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ



*Biểu đồ 8: Biểu đồ giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2019
(Nguồn: Hiệp hội thép Việt Nam (VSA)).*

Thép xây dựng: 10 năm kể từ 2008 đến 2018, sản lượng tiêu thụ cả trong nước và xuất khẩu thép xây dựng của Việt Nam tăng gần gấp 3 lần với tốc độ tăng trưởng kép 11,1%. Tăng nhiều nhất là giai đoạn 2014 – 2018 khi thị trường BĐS hồi phục và phát triển. Lượng thép xây dựng xuất khẩu năm 2018 đạt 13,6%. Trong năm 2019, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng nội địa tăng 6,8%, cao hơn một chút so với năm 2018 (6,6%).



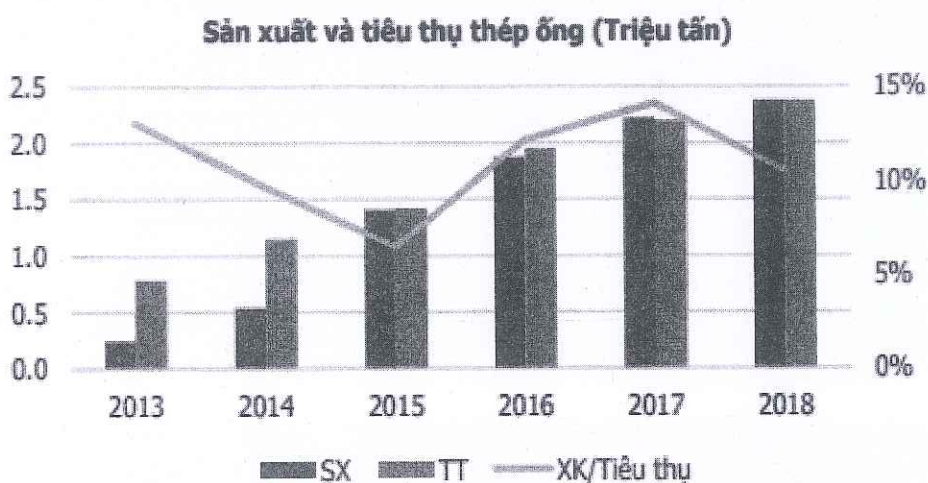
*Biểu đồ 9: Thống kê sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng năm 2013 – 2018
(Nguồn: Chứng khoán Vietinbank tổng hợp).*

Thép ống: Từ 2013 – 2018, với tình hình phát triển của các hoạt động sử dụng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

ống thép như xây dựng công nghiệp, xây dựng hạ tầng,.. sản lượng ống thép tiêu thụ của Việt Nam tăng gấp 3 lần lên 2,4 triệu tấn/năm. Trong đó, lượng tiêu thụ nội địa đạt 2,16 triệu tấn năm 2018. Làn sóng dịch chuyển nhà máy sản xuất tới các nước Đông Nam Á dự kiến sẽ còn tiếp diễn trong vòng ít nhất 3 năm tới. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của tiêu thụ ống thép năm 2019 đã giảm từ 5,7% (2018) xuống chỉ còn 2,3% theo thống kê từ Chứng khoán Rồng Việt

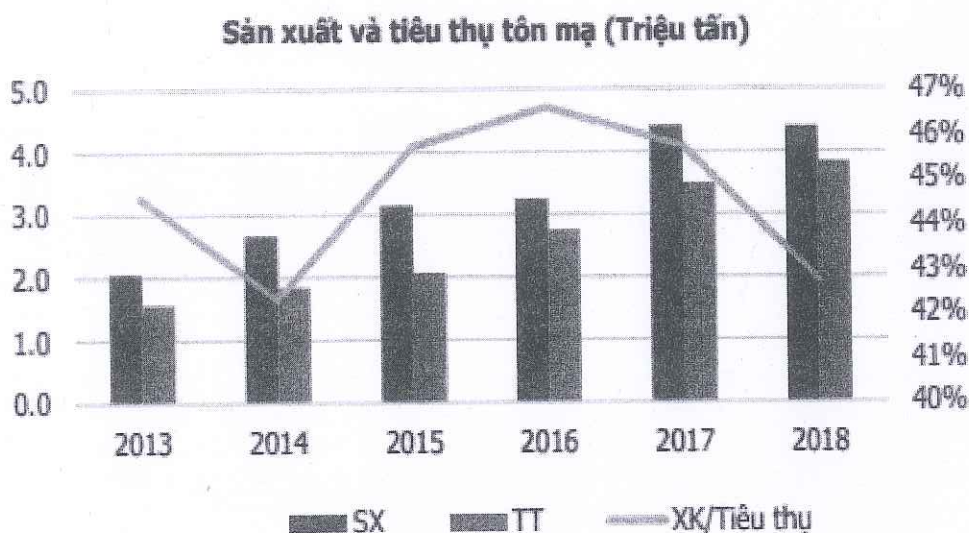


Biểu đồ 10: Thống kê sản xuất và tiêu thụ thép ống năm 2013 – 2018
(Nguồn: Chứng khoán Vietinbank tổng hợp).

Tôn mạ: mặc dù tăng trưởng tiêu thụ tôn trong nước rất tốt với tốc độ tăng trưởng CAGR 20,5% trong suốt giai đoạn 2013 – 2018 và tăng trưởng sản lượng tiêu thụ tôn mạ trong nước năm 2019 tăng trưởng tới 12,5% nhờ tăng trưởng FDI cao duy trì ở mức 7%, nhưng các doanh nghiệp sản xuất tôn Việt Nam lại đầu tư phát triển công suất sản xuất quá mức. Xuất khẩu sản phẩm tôn chiếm tới 45,5% sản lượng tiêu thụ năm 2017 và 43% sản lượng tiêu thụ trong năm 2018.

Tình trạng thừa cung đã dẫn tới việc các doanh nghiệp cạnh tranh nhau gay gắt bằng cách hạ giá bán. Dựa quá nhiều vào hoạt động xuất khẩu cũng là một điểm yếu khác của ngành, nhất là trong bối cảnh thương mại toàn cầu bất ổn, trong năm 2019 xuất khẩu tôn mạ đã giảm 19% so với cùng kì do xu hướng bảo hộ thị trường thép nội địa của các nước đặc biệt tại thị trường ASEAN, Châu Âu và Mỹ tiếp tục gia tăng. Ngoài ra, các doanh nghiệp sản xuất tôn hiện nay chỉ mới dừng lại làm các khâu ở hạ nguồn chuỗi giá trị với biên lợi nhuận thấp có thể bị đe dọa khi các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính mạnh tham gia cạnh tranh.





Biểu đồ 11: Thống kê sản xuất và tiêu thụ tôn mạ năm 2013 – 2018
(Nguồn: Chứng khoán Vietinbank tổng hợp).

Với tình trạng chung so với năm trước, hầu hết các doanh nghiệp tôn mạ vẫn sử dụng vốn vay để mua nguyên liệu, khi giá nguyên liệu tăng cao và tốc độ tiêu thụ kém đi, lợi nhuận của các doanh nghiệp tôn mạ đã đảo chiều nhanh chóng. Hàng loạt các tên tuổi lớn như Hòa Phát, Hoa Sen hay Nam Kim đều có sự giảm sút trong kinh doanh.

Thép không gỉ: Ngày 21/10/2019, Bộ Công Thương ban hành quyết định về kết quả rà soát cuối kì việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và vùng lãnh thổ Đài Loan. Theo đó, biện pháp CBPG được gia hạn thêm 5 năm với mức thuế trong khoảng 10,91 - 37,29%. Giá thép không gỉ trong nước tăng nhẹ nhưng thị trường vẫn tăng trưởng chậm, chỉ từ 7 – 10%, một phần ảnh hưởng từ khó khăn trong xuất khẩu thép sang thị trường Mỹ và EU do bị áp thuế chống bán phá giá và hàng Trung Quốc thâm nhập vào Việt Nam tương đối nhiều dẫn đến dư cung.

Giá thép không gỉ đồng loạt đi xuống trong tháng 12. Trong đó, giá thép 300S giảm mạnh, 200S và 400S giảm nhẹ. Tại ngày 25/12, giá cuộn thép không gỉ 2mm 304/2B đạt 15.000 nhân dân tệ/tấn (2.162 USD/tấn) tại thị trường Vô Tích, giảm 450 nhân dân tệ/tấn so với ngày 25/11. Tính đến cuối tháng 12, tổng tồn kho thép không gỉ tại thị trường Vô Tích (Wuxi) và Phạt Sơn (Foshan) còn 584.000 tấn, giảm 147.000 tấn so với tháng trước.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

| Khu vực | Sản phẩm | Mã thép | Độ dày | 25-12-19 | 25-12-18 | Tăng/giảm (nhân dân tệ/tấn) |
|-----------------|--------------------|----------|--------|----------|----------|--------------------------------|
| Vô Tích | CR SS coil | 304/2B | 0.6mm | 15.650 | 16.100 | -450 |
| | CR SS coil | 304/2B | 2.0mm | 15.000 | 15.450 | -450 |
| | CR SS coil | 430/2B | 2.0mm | 8.100 | 8.250 | -150 |
| | HR SS coil | 304/NO.1 | 6.0mm | 13.250 | 14.050 | -800 |
| | HR SS medium plate | 304/NO.1 | 10.0mm | 14.050 | 14.750 | -700 |
| Phạt Sơn | CR SS coil | 304/2B | 0.6mm | 16.100 | 16.400 | -300 |
| | CR SS coil | 304/2B | 2.0mm | 15.200 | 15.500 | -300 |
| | CR SS coil | 201/2B | 2.0mm | 7.500 | 7.800 | -300 |
| | HR SS coil | 304/NO.1 | 3.0mm | 13.500 | 14.200 | -700 |
| | CR SS coil | 430/2B | 2.0mm | 8.000 | 8.100 | -100 |

Bảng 1: Giá thép không gỉ Trung Quốc tính đến hết tháng 12 năm 2019 (Nguồn: SteelHome/ Đơn vị: NDT/tấn)

Những khó khăn của ngành thép được dự báo sẽ tiếp tục phản ánh trong năm 2020. Ngoài tác động tiêu cực từ căng thẳng chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, tác động kép từ dịch bệnh toàn cầu Covid-19 kể từ đầu năm cũng được đánh giá sẽ tác động rất tiêu cực tới ngành thép.

3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Kim Vĩ năm 2019

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt giá trị tương ứng là 636 tỷ đồng và 7,5 tỷ đồng đạt 26,79% so với kế hoạch đặt ra. So với năm 2018, doanh thu năm 2019 giảm nhẹ 1,30% và chi phí gần như không tăng khoảng 0,08% làm cho lợi nhuận trước thuế giảm 54,27% tương ứng 7,5 tỷ đồng và tỷ lệ thực hiện 26,79% so với kế hoạch đặt ra.

Trong năm 2019 các doanh nghiệp cạnh tranh trong ngành bán tháo sản phẩm, khoảng cách về giá từ 10-15% lên đến gần 30% làm ảnh hưởng đáng kể đến phân khúc sản phẩm hạng A, ngoài ra ảnh hưởng chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ khiến nguyên vật liệu và phụ tùng không xuất về được từ Trung Quốc và cũng làm cho thép không gỉ của Trung Quốc không thể bán vào Mỹ như trước đây nên đã giảm giá mạnh và bán vào các thị trường lân cận trong đó có Việt Nam làm cho tình hình kinh doanh của công ty cũng bị ảnh hưởng mặc dù Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty đã nỗ lực để cắt giảm các chi phí không hợp lý, cải tiến quy trình sản xuất, gia tăng về số lượng khách hàng mới nhưng cũng đã ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 7: Tình hình tài sản

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | % tăng giảm/ |
|--|------------------------|------------------------|---------------|
| Tài sản ngắn hạn | 498.132.445.912 | 505.161.295.084 | +1,41% |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 3.657.041.679 | 4.007.954.092 | +9,60% |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 59.554.730.626 | 40.183.147.652 | -32,53% |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 133.055.745.248 | 185.827.541.775 | +39,66% |
| <i>Phải thu khách hàng</i> | 87.816.752.870 | 119.569.554.828 | +36,16% |
| <i>Trả trước cho người bán</i> | 24.282.798.949 | 41.281.550.027 | +70,00% |
| <i>Phải thu về cho vay ngắn hạn</i> | 14.000.000.000 | 14.000.000.000 | 0% |
| <i>Phải thu ngắn hạn khác</i> | 6.956.193.429 | 10.976.436.920 | +57,79% |
| 4. Hàng tồn kho | 290.337.215.783 | 271.994.532.940 | -6,32% |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 11.527.712.576 | 3.148.118.625 | -72,69% |
| Tài sản dài hạn | 425.286.955.413 | 399.827.304.517 | -5,99% |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | 45.044.577.779 | 41.349.444.444 | -8,20% |
| 2. Tài sản cố định | 204.580.942.929 | 288.063.525.393 | +40,81% |
| 3. Tài sản dở dang dài hạn | 172.529.967.597 | 68.951.398.642 | -60,04% |
| <i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i> | 172.529.967.597 | 68.951.398.642 | -60,04% |
| 4. Đầu tư tài chính dài hạn | 305.887.502 | 500.000.000 | +63,46% |
| 5. Tài sản dài hạn khác | 2.825.579.606 | 962.936.038 | -65,92% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Bảng số 8: Tình hình công nợ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

| NỢ PHẢI TRẢ | Năm 2018 (Đồng) | Năm 2019 (Đồng) | % tăng giảm/ |
|---|----------------------------|----------------------------|-------------------------|
| A, NỢ PHẢI TRẢ | 365.468.557.383 | 341.215.120.309 | -6,64% |
| I, Nợ ngắn hạn | 364.406.867.383 | 340.685.107.909 | -6,51% |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 341.264.045.000 | 317.991.768.357 | -6,82% |
| 2. Phải trả cho người bán ngắn hạn | 14.335.163.966 | 11.278.083.008 | -21,33% |
| 3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 913.873.158 | 495.160.594 | -45,82% |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 3.306.110.550 | 3.724.643.207 | +12,66% |
| 5. Phải trả người lao động | 1.019.747.986 | 569.890.095 | -44,11% |
| 6. Chi phí phải trả | 564.512.323 | 2.382.465.460 | +322,04% |
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 3.414.400 | 1.243.097.188 | +36307,49% |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 | 0,00% |
| II, Nợ dài hạn | 1.061.690.000 | 530.012.400 | -50,08% |
| 1. Phải trả dài hạn khác | - | 530.012.400 | +100,00% |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 1.061.690.000 | - | -100,00% |

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty)

5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty.

6. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Phát huy những lợi thế sẵn có và kinh nghiệm tích lũy qua 30 năm trong lĩnh vực thép không gỉ, Kim Vĩ đã đưa ra chiến lược kinh doanh để củng cố vị thế của mình trong việc sản xuất và phân phối các sản phẩm thép không gỉ, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, đó là:

- Mở rộng hệ thống phân phối và giao hàng tại nhiều tỉnh, thành phố;
- Tăng cường tiềm lực tài chính của Công ty;



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ

- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trên thị trường;
- Tham gia thêm vào chuỗi giá trị ở khâu sản xuất ra sản phẩm cuối cùng, thông qua nghiên cứu đầu tư sản xuất những mặt hàng inox mang lại lợi nhuận cao, thanh khoản tốt.

Bên cạnh chiến lược kinh doanh, Công ty cũng xây dựng chiến lược phát triển nguồn lực con người thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp, giúp thu hút nguồn nhân lực chất lượng và gắn kết người lao động với Công ty, tạo động lực cho phát triển bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2019 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng, Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 8 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban giám đốc công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị

Năm 2019, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh an toàn và hiệu quả.

Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong và ngoài nước, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu khi có cơ hội.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, đó là giá trị cốt lõi trong sự phát triển lâu dài của công ty.

Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực, ưu tiên nguồn nhân lực có chuyên môn và có tâm huyết với nghề.

Duy trì các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng tiềm năng của công ty

Tăng cường tìm kiếm nhà đầu tư các tổ chức tín dụng mới để vay vốn hoạt động, tận dụng tối đa đòn bẩy tài chính.

Tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp và lên kế hoạch sản xuất để giảm thiểu tối đa chi phí trong sản xuất kinh doanh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Ông Đỗ Hùng | Chủ tịch HĐQT | Điều hành |
| 2 | Ông Đỗ Hòa | Thành viên HĐQT | Điều hành |
| 3 | Bà Đỗ Thị Thu Trang | Thành viên HĐQT | Không điều hành |
| 4 | Ông Lưu Xuân | Thành viên HĐQT | Không điều hành |
| 5 | Ông Lê Trần Vũ Đạt | Thành viên HĐQT | Không điều hành |

ĐỖ HÙNG

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

ĐỖ HÒA

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

| | |
|----------------------|---|
| Bà | : ĐỖ THỊ THU TRANG |
| Ngày tháng năm sinh: | : 25/12/1976 |
| Nơi sinh | : Khánh Hòa |
| Số CMND | : 025469530 cấp ngày 04/04/2011 tại CA TP, Hồ Chí Minh |
| Địa chỉ thường trú | : Số 46 Bàu Cát 1- Phường 14 – Quận, Tân Bình – TP, Hồ Chí Minh |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | : |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

| | |
|---|--|
| • Từ năm 2000 tới năm 2008 | : Nhân viên phòng XNK Công ty TNHH Kim Vĩ |
| • Từ 2009 tới nay | : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | : Thành viên Hội đồng quản trị |
| Số cổ phần nắm giữ: 200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4% vốn điều lệ | |
| Trong đó: | |
| + Cổ phần sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4% vốn điều lệ, | |
| + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ | |
| Các khoản nợ đối với Công ty: Không | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không | |

| | |
|---|--|
| Ông | : LƯU XUÂN |
| Ngày tháng năm sinh: | : 27/01/1965 |
| Nơi sinh | : TP, Hồ Chí Minh |
| Số CMND | : 022637175 cấp ngày 08/12/2012 tại CA TP, Hồ Chí Minh |
| Địa chỉ thường trú | : Số 31 Lương Minh Nguyệt, Tân Thới Hòa, Q, Tân Phú, Tp, Hồ Chí Minh |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | : |
| • Từ năm 1991 tới năm 1992 | : Hướng dẫn viên Công ty du lịch Festival |
| • Từ năm 1999 tới 2000 | : Phiên dịch viên Công ty nông lâm Đài Loan |
| • Từ năm 2000 tới năm 2002 | : Phiên dịch viên Công ty Wei Chien Đài Loan |
| • Từ năm 2002 tới năm 2006 | : Trưởng phòng kinh doanh Công ty Tân Hoa Thịnh |
| • Từ năm 2007 tới năm 2014 | : Phó phòng Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| • Từ 2015 tới nay | : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | : Thành viên Hội đồng quản trị |
| Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ | |
| Trong đó: | |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

| |
|--|
| + Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ, |
| + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ |
| Các khoản nợ đối với Công ty: Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không |

| | |
|--|--|
| Ông | : LÊ TRẦN VŨ ĐẠT |
| Ngày tháng năm sinh: | : 23/05/1978 |
| Nơi sinh | : Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa |
| Số CMND | : 225046228 cấp ngày 12/04/2012 CA, Khánh Hòa |
| Địa chỉ thường trú | : Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa |
| Điện thoại | : (028) 37979009 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | : |
| • Từ năm 2000 tới năm 2014 | : Nhân viên chuyên ngân Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| • Từ năm 2015 tới nay | : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | : Thành viên Hội đồng quản trị |
| Số cổ phần nắm giữ: 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% vốn điều lệ | |
| Trong đó: | |
| + Cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% vốn điều lệ, | |
| + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ | |
| Các khoản nợ đối với Công ty: Không | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không | |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 9: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2019

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 1 | 0103/NQ-HĐQT/2019/KVC | 01/03/2019 | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 |
| 2 | 1203/NQ-HĐQT/2019/KVC | 12/03/2019 | Thông qua việc cho vay cá nhân |
| 3 | 1106/NQ-HĐQT/2019/KVC | 11/06/2019 | Thông qua việc cho vay cá nhân |
| 4 | 1606/NQ-HĐQT/2019/KVC | 16/06/2019 | Thông qua hạn mức vay tại ngân |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

| | | | |
|---|-----------------------|------------|--|
| | | | hàng Vietinbank |
| 5 | 1009/NQ-HĐQT/2019/KVC | 10/09/2019 | Thông qua việc cho vay cá nhân |
| 6 | 1810/NQ-HĐQT/2019/KVC | 18/10/2019 | Thông qua hạn mức vay tại ngân hàng Bản Việt |
| 7 | 0912/NQ-HĐQT/2019/KVC | 09/12/2019 | Thông qua việc cho vay cá nhân |
| 8 | 1612/NQ-HĐQT/2019/KVC | 16/12/2019 | Thông qua hạn mức vay tại ngân hàng BIDV |

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------------|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Kim Chi | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Nguyễn Đài Trang | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Nguyễn Tăng Minh Đức | Thành viên Ban kiểm soát |

| | |
|-----------------------------|--|
| Hà | : NGUYỄN THỊ KIM CHI |
| Ngày tháng năm sinh: | : 28/07/1977 |
| Nơi sinh | : Thừa Thiên Huế |
| Số CMND | : 025181095 cấp ngày 26/08/2009 tại CA TP, Hồ Chí Minh |
| Địa chỉ thường trú | : Số 45/59/6 Khu phố 3 - TCH 25 - Phường Tân Chánh Hiệp – Quận 12 – TP, Hồ Chí Minh |
| Điện thoại | : (028) 37979009 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | : |
| • Từ năm 2000 – 2006 | : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Kim Vĩ |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

| | |
|--|--|
| • Từ năm 2007 – 2008 | : Kế toán trưởng Công ty TNHH Kim Vĩ |
| • Từ năm 2008 – 2011 | : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| • Từ năm 2012 - nay | : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát | |
| Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ | |
| Trong đó: | |
| + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ, | |
| + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ | |
| Các khoản nợ đối với Công ty: Không | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không | |

| | |
|--|--|
| Hà | : NGUYỄN ĐẠI TRANG |
| Ngày tháng năm sinh: | : 21/03/1978 |
| Nơi sinh | : TP, Hồ Chí Minh |
| Số CMND | : 023464570 cấp ngày 14/01/2010 tại CA TP, Hồ Chí Minh |
| Địa chỉ thường trú | : Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP, Hồ Chí Minh |
| Trình độ chuyên môn | : Trung cấp kinh tế |
| Quá trình công tác | : |
| • Từ năm 2007 - 2014 | : Nhân viên kinh doanh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| • Từ năm 2013 – nay | : Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long |
| • Từ 2009 tới nay | : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên ban kiểm soát | |
| Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long | |
| Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ | |
| Trong đó: | |
| + Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ, | |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

| |
|---|
| + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ |
| Các khoản nợ đối với Công ty: Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không |

| | |
|---|--|
| Ông | : NGUYỄN TĂNG MINH ĐỨC |
| Ngày tháng năm sinh: | : 19/02/1975 |
| Nơi sinh | : Thừa Thiên Huế |
| Số CMND | : 024474821 cấp ngày 07/12/2005 tại CA TP, Hồ Chí Minh |
| Địa chỉ thường trú | : Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP, Hồ Chí Minh |
| Điện thoại | : (028) 37979009 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác | : |
| • Từ năm 2001 - 2009 | : Chuyên ngân Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| • Từ 2009 tới nay | : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty | : Thành viên ban kiểm soát |
| Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ | |
| Trong đó: | |
| + Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ, | |
| + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ | |
| Các khoản nợ đối với Công ty: Không | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không | |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc (BTGD) năm 2019 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, BGD trong năm 2019;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HDQT, BGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019 đối với HDQT và BGD;



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 10: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Lương, thưởng | Thù lao (HĐQT, BKS, BGD) | Tổng thu nhập | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------------------------|---------------|--------------------------|---------------|---------|
| 1 | Đỗ Hùng | CT HĐQT kiêm TGD | 190.655.800 | 36.000.000 | 226.655.800 | |
| 2 | Đỗ Hòa | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD | 145.662.540 | 24.000.000 | 169.662.540 | |
| 3 | Đỗ Thị Thu Trang | Thành viên HĐQT | 111.648.900 | 24.000.000 | 135.648.900 | |
| 4 | Lưu Xuân | Thành viên HĐQT | | 24.000.000 | 24.000.000 | |
| 5 | Lê Trần Vũ Đạt | Thành viên HĐQT | 98.624.100 | 24.000.000 | 122.624.100 | |
| 6 | Nguyễn Thị Kim Chi | Trưởng Ban Kiểm soát | 97.019.466 | 12.000.000 | 109.019.466 | |
| 7 | Nguyễn Đài Trang | Thành viên Ban Kiểm soát | 77.361.015 | 12.000.000 | 89.361.015 | |
| 8 | Nguyễn Tăng Minh Đức | Thành viên Ban Kiểm soát | 162.396.950 | 12.000.000 | 174.396.950 | |

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 11: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng....) |
|-----|---------------------------|----------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | | | | | | | |

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://kimvico.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ HÙNG

